TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 26

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Từ ba chữ số 4, 7, 1 lập được bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau?

A. 9 **B.** 4 **C.** 6 **D.** 3

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số gồm 9 chục và 5 đơn vị là:

A. 905 **B.** 14 **C.** 59 **D.** 95

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 12 + 35 + 28 là:

A. 74 **B.** 65 **C.** 85 **D.** 75

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ..... − 22 = 28

A. 40 **B.** 60 **C.** 50 **D.** 59

Câu 5. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 60, số hạng thứ nhất là 31. Số hạng thứ hai là:

A. 91 **B.** 19 **C.** 29 **D.** 30

Câu 6. *(0,5 điểm)* Thứ Năm tuần này là ngày 12 tháng 12. Thứ Năm tuần sau là ngày:

A. ngày 18 **B.** ngày 13 **C.** ngày 20 **D.** ngày 19

Câu 7. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 9 giờ 15 phút **B.** 8 giờ 30 phút

C. 7 giờ 15 phút **D.** 8 giờ 15 phút

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:

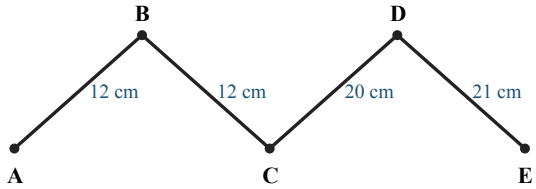

A. 65 cm **B.** 44 cm **C.** 55 cm **D.** 75 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 chục và 2 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 53 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 12 là: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tính:

a) 34 − 26 + 26 = ……

b) 24 − 19 + 12 = ……

c) 60 + 12 − 6 = ……

d) 38 kg + 20 kg − 26 kg = …… kg

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 54 − 19 + 15 …… 18 + 12 + 14

b) 46 + 8 − 22 …… 43 − 39 + 33

c) 16 + 48 − 18 …… 46

d) 5 dm …… 54 cm

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2 dm = …… cm

b) 50 cm = …… dm

c) 6 dm 8 cm = …… cm

d) 4 dm + 32 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

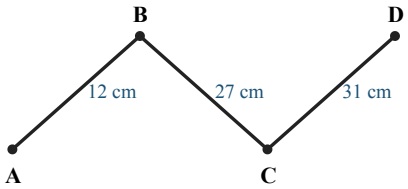

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một cửa hàng có 99 kg đường. Buổi sáng bán được 18 kg, buổi chiều bán được 20 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đường?

a) Cả ngày bán được: …… kg

b) Cửa hàng còn lại: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 26

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	D	C	C	D	D	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 82

b) 60

c) 93 (9 + 3 = 12)

Câu 10.

a) 34 − 26 = 8; 8 + 26 = 34

b) 24 − 19 = 5; 5 + 12 = 17

c) 60 + 12 = 72; 72 − 6 = 66

d) 38 + 20 = 58; 58 − 26 = 32

Câu 11.

a) 50 > 44

b) 32 < 37

c) 46 = 46

d) 50 cm < 54 cm

Câu 12.

a) 20

b) 5

c) 60 + 8 = 68

d) 40 + 32 = 72

Câu 13.

a) 12 + 27 + 31 = 70 (cm)

b) 70 cm = 7 dm

Câu 14.

Cả ngày bán: 18 + 20 = 38 (kg)

Còn lại: 99 − 38 = 61 (kg)